15. Tại sao Chúa Cha bỏ rơi Chúa Con?

Chiêm ngắm Chúa Kitô trong Cuộc Thương Khó, Chúa Kitô trên Thập Giá, chúng ta thấy rằng sự quạnh hiu là một nỗi cô đơn bị bỏ rơi. Nhưng nhờ lòng quảng đại nhân hậu của Thiên Chúa, nơi sự cô quạnh bị bỏ rơi này đã cho thấy là nơi chào đón sự cô đơn, nỗi cô đơn của chúng ta, giống như nỗi cô đơn của các mục đồng, như của mọi người đã gặp Chúa Giêsu trong Tin Mừng, từ hai ngàn năm trước cho đến nay. Dường như Thiên Chúa, trong Ngôi Lời nhập thể, đã biến thành của Ngài và hướng đến chúng ta cơn khát của chú nai, cơn khát suối nguồn, cơn khát của tâm hồn con người có ý thức, không thu vào mình, không hướng cơn khát của mình tới các ngẫu tượng, nhưng thấy mình luôn hướng về Thiên Chúa - *ad Deum*.

Một mầu nhiệm vĩ đại được khải lộ từ tiếng kêu của Đấng Chịu Đóng Đinh: "Ta khát!". «Sau đó, Chúa Giêsu biết rằng mọi sự đã hoàn tất, để ứng nghiệm Thánh Kinh, Ngài nói: "Ta khát". Ở đó có một bình đầy giấm, họ nhúng một miếng bọt, đặt ở đầu một cây sậy và đưa đến môi Ngài. Khi đã nếm giấm, Chúa Giêsu nói: "Đã hoàn tất!". Và Ngài nghiêng đầu trao ban thần khí» (Ga 19,28-30).

Cơn khát, sự quạnh hiu này của Chúa Kitô, sẽ không được thỏa mãn cho đến tận thế, vì nó là cơn khát hiệp thông với mọi người, cơn khát làm dịu khao khát tình yêu, cơn khát hiệp thông với Ngài, với Chúa Cha, của mỗi trái tim nhân loại, cho đến người sau cùng trong lịch sử. Không chất kích thích, không trí tuệ nhân tạo, không của cải hay quyền lực thế gian nào có thể thỏa mãn cơn khát này của con người, nếu không gặp cơn khát của Chúa Kitô, là nguồn hiệp thông vĩnh cửu với Thiên Chúa.
Sự đau khổ của Chúa Kitô là nguồn mạch hiệp thông được trao ban, không đòi lại sự hoang tàn của chúng ta và của tất cả mọi người. Vì lý do này Chúa Cha đã không lấp đầy nỗi đau buồn của Người Con bị đóng đinh. Cái "tại sao" việc Chúa Cha bỏ rơi Chúa Con là tình yêu của Thiên Chúa, Đấng không thu hồi lại, đó là khao khát hiệp thông với mọi người cô đơn, Ngài không thể bỏ rơi nhân loại và lịch sử nữa.

Vào tối ngày 24 tháng 12, khi đang chuẩn bị dâng Lễ Đêm Giáng Sinh, cha nhận được bản sao bức thư ngắn của một tù nhân mà cha đã liên lạc trong vài năm. Anh ấy nói với cha về nỗi cô đơn, nhưng Chúa Kitô hạ sinh đã mang lại sự an ủi cho anh:
"Những ngày này, sự cô tịch dường như đã thay thế bóng tối của con. Những ngọn nến được thắp sáng trong những tuần gần đây dường như đã xua tan bóng tối của nỗi cô đơn. Những tuần Mùa Vọng này đã chuẩn bị cho con đón nhận niềm vui của Chúa Giêsu, Đấng giáng sinh hôm nay cũng như thuở xưa. Con ước ao mọi người đều sẵn sàng đón nhận niềm vui của Chúa Kitô và sự bình an mà Ngài trao ban cho họ".

Trong trình thuật Thương Khó của thánh Marcô, khi Chúa Giêsu chết, thì chính ánh sáng đã chiếu sáng tâm trí viên đội trưởng Roma: «Bức màn trong Đền Thờ bị xé làm đôi, từ đỉnh xuống. Viên đội trưởng đang ở trước Ngài, khi nhìn thấy Ngài trút hơi thở như thế, đã nói: "Đúng, người này là Con Thiên Chúa"» (Mc 15,38-39).

Bức màn che giấu điều thiêng liêng nhất mà Israel gìn giữ bị xé ra, và lập tức mầu nhiệm được khải lộ cho dân được chọn và xâm chiếm thế giới ngoại giáo, một luồng ánh sáng và sự thật không giới hạn thời gian và không gian, thấu tận cả chúng ta.

Thật thú vị khi đối chiếu trình thuật về sự hoán cải và tuyên tín này của viên đội trưởng trong Tin mừng Marcô với Matthêu: «Viên đội trưởng và những người thuộc cấp canh giữ Chúa Giêsu, khi nhìn thấy động đất và việc xảy ra, họ hết sức sợ hãi và nói: "Đúng, người này là Con Thiên Chúa!"» (Mt 27,54).
Trong Mátthêu, sự tuyên xưng được thúc đẩy nhiều hơn bởi nỗi sợ hãi, và đó là nỗi sợ hãi nảy sinh từ những sự kiện chấn động bên ngoài, mang tính vũ trụ. Đó là nỗi sợ hãi mà người ngoại đạo, hay đứa trẻ, cảm nhận khi đối mặt với những thế lực và hiện tượng mà họ không thể kiểm soát và lý giải được.
Tuy nhiên, trong Marcô, lý do sự hoán cải và tuyên tín của viên đội trưởng là Chúa Giêsu Kitô. Trước hết, Thánh Marcô nhấn mạnh rằng viên đội trưởng đang ở trước sự hiện diện của Chúa Giêsu, ở hàng đầu, gần như mặt đối mặt với Ngài. Ông phải giám sát Ngài, thi hành án và canh giữ cho đến khi phạm nhân chết hẳn. Có lẽ ông cưỡi một con ngựa, điều này thực sự khiến khuôn mặt của ông ngang bằng với khuôn mặt của Chúa Giêsu. Ông ở vị trí tốt hơn Đức Maria và Gioan. Và có lẽ khi ông đứng đó nhìn, thì chẳng có cảm xúc gì đặc biệt, vì ông đã chứng kiến nhiều vụ đóng đinh, ông không muốn chứng kiến khoảnh khắc quan trọng của lịch sử, sự kiện trung tâm của vũ trụ, khoảnh khắc tái tạo tính nhất quán của mọi thứ, sự kiện làm cho mọi thứ trở nên mới mẻ. Và dường như sự hoán cải của viên đội trưởng đã đánh dấu sự khởi đầu của sự tái sinh nhân loại và vũ trụ. Viên đội trưởng vô danh này là người cải đạo đầu tiên, kể từ cái chết của Con Thiên Chúa trên thập giá!

Nhưng chúng ta hãy đừng lại một chút ở thời khắc viên đội trưởng trải qua, nó đã thay đổi tâm hồn và cuộc đời của ông.
"…ông thấy Ngài trút hơi thở như thế…"
Cha đã chứng kiến hai người chết: ba và viện phụ của cha. Hơi thở sau cùng, sự thở hơi cuối, tức là hơi thở không hít vào, giống như biểu tượng của bản chất sự sống, của linh hồn, là hơi thở được nhận như một món quà và cuối cùng được trả lại để nó vĩnh viễn ngưng thở trong tình yêu của Thiên Chúa, Đấng đã ban nó cho chúng ta từ nguyên thủy, như đã ban cho Ađam. "Bấy giờ, Đức Chúa là Thiên Chúa nắn con người từ bụi đất, rồi thổi sinh khí vào lỗ mũi, và con người trở nên một sinh vật" (St 2,7). Nếu không có món quà hơi thở do Thiên Chúa trực tiếp ban phát, con người sẽ không phải là con người, nếu có thì con người vẫn là một bức tượng đẹp đẽ, của những bức tượng được tạo ra trên bãi biển bằng việc tạo hình trên cát, chỉ một con sóng nhỏ, một chút mưa sa, một làn gió nhẹ, là mọi thứ đều tan biến. Nhưng sinh vật có tên là người kia, trở nên vĩnh cửu "trong một hơi thở", theo nghĩa đen của hạn từ đó.
Một hơi thở như chẳng là gì cả, như không tồn tại, nhưng lại thay đổi mọi thứ: nó tạo ra sự khác biệt hoàn toàn giữa một đám bụi và một con người.